

– Chèo có một số nhân vật truyền thống tiêu biểu như *thư sinh, nữ chính, mục ác, hề, ...*

– Sân khấu chèo có tính ước lệ và cách điệu cao. Điều này thể hiện rõ nhất ở nghệ thuật hát, múa, hoá trang.

2. *Chèo sân đình* là tên gọi dân gian của sân khấu chèo. Vì sân khấu chèo rất đơn giản, chỉ là một tấm chiếu trải giữa sân đình, không có phông màn. Ngồi bao quanh chiếu là khán giả. Người diễn và khán giả gắn bó với nhau rất mật thiết. Người xem chèo có thể tham gia đối đáp với người diễn bằng tiếng "đề", cũng có khi tham gia hát cùng người diễn.

3. Để làm bài tập này, cần đọc kĩ các chú thích trang 119 và 120, SGK. Ngoài ra, em có thể tra cứu các thành ngữ này trong các cuốn sách sau :

– Đinh Gia Khánh (Chủ biên), *Điện cố vấn học*, NXB Văn học, Hà Nội, 2001.

– Nguyễn Thạch Giang, *Từ điển văn học quốc âm*, NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2001.

4. Để thực hiện bài tập này, em cần chú ý :

a) Đọc kĩ lại phần cuối trích đoạn chèo *Nỗi oan hại chồng*, từ chỗ "Thị Kính đi theo cha mấy bước nữa" (trang 117, SGK) đến hết trích đoạn (trang 118, SGK).

b) Phân tích tâm trạng Thị Kính trước khi rời khỏi nhà Sùng bà, qua cử chỉ, ngôn ngữ nhân vật Thị Kính. Thị Kính đã có những cử chỉ gì ? Vì sao lại có những cử chỉ ấy ? Ngôn ngữ gắn với làn điệu hát của nhân vật thể hiện tâm trạng gì ?

c) Việc Thị Kính quyết tâm "trá hình nam tử đi tu" (giả làm trai, đi tu) có cả mặt tích cực, cả mặt tiêu cực. Em hãy chỉ rõ điều này.

5. Trích đoạn *Nỗi oan hại chồng* thể hiện những phẩm chất tốt đẹp và nỗi oan bi thảm, bế tắc của Thị Kính, cũng là của không ít phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Trích đoạn này còn phản ánh những đối lập giai cấp biểu hiện trong xung đột hôn nhân và gia đình thời phong kiến.

Thành ngữ "Oan Thị Kính" dùng để nói về những nỗi oan ức quá mức, cùng cực và không thể nào giải bày được.

DẤU CHẤM LỬNG VÀ DẤU CHẤM PHẪY

Bài tập

1. Bài tập 1, trang 123, SGK.

2. Bài tập 2, trang 123, SGK.

3. Bài tập 3, trang 123, SGK.

4. Cho biết lí do dùng dấu chấm phẩy trong đoạn trích sau đây :

Xe sửa soạn xuống phà. Phải nghe thấy tiếng ướt và lạnh lẽo của xích sắt vừa vọt dưới sông lên bị kéo lê trên bờ đá khua lẫn với tiếng máy chạy đều đều của chiếc xe nằm đợi giữa đồng không, rồi tiếng mở máy rè rè như người buồn ngủ, tiếng "phanh" rít lúc xuống dốc phà ; phải trông thấy những bóng đen hành khách vội vàng, hoạt động lấp lánh trong cái vùng ánh sáng vàng vọt của chiếc đèn pha "ô tô" chiếu yếu ớt trên mặt sông ; phải hưởng tất cả những thi vị ấy mới biết cái buồn của chuyến đò đêm, cái vội vã của kiếp sông hồ lận đận.

(Trần Cư)

5*. Dấu chấm lửng trong ví dụ sau được dùng để làm gì ? Nếu không dùng dấu chấm lửng thì có thể diễn đạt như thế nào ?

Làng nào cũng có nhiều cánh, mỗi cánh kết bè đàng chung quanh một người : cánh cụ bá Kiến, cánh ông đội Tảo, cánh ông tư Đạm, cánh ông bát Tùng...

(Nam Cao, *Chí Phèo*)

6*. Đọc truyện vui sau đây và cho biết vì sao anh con trai trong truyện lại uống rượu và đánh bạc.

Một ông bố lúc sắp mất cho gọi con trai đến để trời trăng. Ông lão thều thào nói qua hơi thở :

– *Dùng uống trà... uống rượu, con nhé !*

– *Dùng đánh cờ... đánh bạc, con nhé !*

Anh con trai vốn là người con vừa có hiếu, vừa cần kiệm, nhưng không hiểu vì sao chỉ sau khi bố mất ít lâu đã trở thành bợm rượu và con bạc lừng lẫy nhất vùng, đến nỗi bán sạch cả sản nghiệp do bố để lại.

7. Hãy cho biết tác dụng của dấu chấm lửng trong đoạn trích sau đây :

Tía nuôi tôi cười khà khà, gật gù :

– Hôm nọ tưởng chú nói đùa, hoá ra thật ! Bà thấy chú có mang súng ống gì không ?

– Có. Chú dặn tôi, hễ ông về thì bảo ông lên nhà chú chơi. Ất có việc gì đấy. Khổ quá, cứ dặn đi dặn lại mãi. Tôi hỏi " có việc gì hệ lắm không" thì chú lại bảo chẳng có việc gì !

– Cụ thể là...

– Việc gì thế ông ?

– Tôi đã biết đâu. Để gặp chú xem đã...

– Thôi mặc các ông. Tôi chẳng hơi đâu... Chuyện gì cũng bô lô ba la nói hết với mọi người, mà vợ con trong nhà hỏi đến cứ ậm à ậm ừ...

Má nuôi tôi bấy giờ mới quay sang hỏi thằng Cò về vết ong đốt. Bà nướng một củ gừng, bảo nó nhai nuốt và trùm mền lại cho ra mồ hôi.

(Đoàn Giỏi, *Đất rừng phương Nam*)

8. Đọc đoạn trích sau :

Thị nghĩ rằng : con mình đã lớn rồi, phải uốn nắn ngay đi ; nhà mình ruộng ít, vườn không, củi vãi cũng không ; nghĩa là công việc chẳng có gì ; nó ở nhà cũng chỉ chơi ; để mặc nó lêu lổng, chạy ra ngoài đường, đánh chắt, đánh ô, rồi nó hư thân ; chi bằng cho nó đi ăn đi ở với người ta, để người ta bắt nó cất nhắc việc nọ, việc kia cho nó quen tay ; có việc làm rồi mới biết việc mà làm, chỉ không những chơi quen, đến lúc phải làm tất gờ guộng chân tay, chẳng đánh đổ cái này cũng đánh vỡ cái kia, cái thứ con gái mà cầm đến cái gấu không biết tát làm sao, đưa cho đám mạ không biết cấy thế nào, bảo ngồi lên khung cửi nhắc lấy cái thoi thì lúng ta lúng túng, là thứ con gái đáng cho hùm ăn thịt.

(Nam Cao, *Một đám cưới*)

a) Em có nhận xét gì về phép liệt kê được thể hiện trong đoạn trích ?

b) Tác giả đã dùng những dấu câu nào cho phép liệt kê trên ?

Gợi ý làm bài

1. Để giải bài tập này, trước hết các em cần nắm được công dụng của dấu chấm lửng (xem *Ghi nhớ*, trang 122, SGK). Sau đó, cần đọc kĩ để hiểu nội dung các câu cho trong bài tập, đối chiếu từng trường hợp dùng dấu chấm lửng với những công dụng của dấu chấm lửng đã được học để chỉ ra được công dụng của chúng trong từng câu cụ thể. Chẳng hạn, trong câu *a* dấu chấm lửng được dùng để biểu thị lời nói bị ngắt quãng, đứt quãng do sợ hãi, lúng túng (*- Dạ, bẩm ...*).

2. Để giải bài tập này, trước hết các em cần nắm được công dụng của dấu chấm phẩy (xem *Ghi nhớ*, trang 122, SGK). Sau đó, cần đọc kĩ để hiểu nội dung và cấu tạo của các câu cho trong bài tập, đối chiếu từng trường hợp dùng dấu chấm phẩy với những công dụng của dấu chấm phẩy đã được học để chỉ ra được công dụng của chúng trong từng câu cụ thể. Chẳng hạn trong câu *a*, dấu chấm phẩy được dùng để ngăn cách các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp.

3. HS cần nắm được công dụng của dấu chấm lửng và dấu chấm phẩy để dùng chúng đúng chỗ, có hiệu quả. Ví dụ :

- Dùng dấu chấm lửng để biểu thị sự liệt kê chưa hết những bài hát và những làn điệu ca Huế.

- Dùng dấu chấm phẩy để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp, miêu tả những nhạc cụ và đồ dùng của các nghệ nhân ca Huế.

4. Trong đoạn trích, dấu chấm phẩy được dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.

5*. Trong ví dụ đã cho, dấu chấm lửng dùng để biểu thị sự liệt kê chưa hết. Nếu không dùng dấu chấm lửng thì có thể diễn đạt ý tương đương như sau :

Làng nào cũng có nhiều cánh, mỗi cánh kết bè đàng chung quanh một người : cánh cụ bá Kiến, cánh ông đội Tảo, cánh ông tư Dạm, cánh ông bát Tùng và một số cánh khác.

Dĩ nhiên cách diễn đạt này dài dòng, không hay bằng cách diễn đạt của Nam Cao.

6*. Trong câu chuyện này, dấu chấm lửng dùng để biểu thị lời dặn bị ngắt quãng, tuy vậy, người con trai lại tưởng chỗ ngắt quãng đó là chỗ ngắt câu. Vì thế, lời dặn của ông bố được anh ta hiểu như sau :